

TRƯỜNG TRUNG CẤP

QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

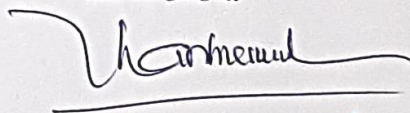
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT TRUYỀN NHẬN (TCYS24E1)

| STT | MSHS       | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | GIỚI TÍNH | ĐIỂM KIỂM TRA |   |         |   | ĐIỂM TBKT | ĐIỂM THI         |       | Điểm môn học | GHI CHÚ |
|-----|------------|------------------------|------------|-----------|---------------|---|---------|---|-----------|------------------|-------|--------------|---------|
|     |            |                        |            |           | HỆ SỐ 1       |   | HỆ SỐ 2 |   |           | Kết thúc môn học |       |              |         |
|     |            |                        |            |           | 1             | 2 | 1       | 2 |           | LẦN 1            | LẦN 2 |              |         |
| 1   | TCYS24E101 | Lê Minh Thử            | 10/16/2003 | Nam       | 10            |   | 60      |   | 73        | 70               |       | 71           |         |
| 2   | TCYS24E102 | Trương Đức Phương      | 9/26/1996  | Nam       | 60            |   | 80      |   | 73        | 75               |       | 74           |         |
| 3   | TCYS24E103 | Nguyễn Thị Ngọc Trân   | 2/3/2002   | Nữ        |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 4   | TCYS24E104 | Nguyễn Tấn Lợi         | 6/5/2002   | Nam       | 90            |   | 70      |   | 77        | 70               |       | 73           |         |
| 5   | TCYS24E105 | Lương Ngọc Sơn         | 11/14/2001 | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 6   | TCYS24E106 | Nguyễn Quốc Toàn       | 5/27/1996  | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 7   | TCYS24E107 | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | 5/21/2005  | Nữ        | 60            |   | 80      |   | 73        | 80               |       | 77           |         |
| 8   | TCYS22E107 | Nguyễn Thị Cẩm Giang   | 7/6/1993   | Nữ        | 80            |   | 70      |   | 73        | 80               |       | 77           |         |
| 9   | TCYS24E108 | Nguyễn Vũ Khánh        | 6/13/1985  | Nam       | 90            |   | 70      |   | 77        | 70               |       | 73           |         |
| 10  | TCYS24E109 | Dương Thị Huyền Trang  | 11/8/1997  | Nữ        | 90            |   | 85      |   | 87        | 75               |       | 80           |         |
| 11  | TCYS24E110 | Mai Trường Thành       | 10/23/2000 | Nam       | 80            |   | 70      |   | 73        | 75               |       | 74           |         |
| 12  | TCYS24E111 | Dương Tiểu Long        | 11/22/1994 | Nam       | 80            |   | 70      |   | 73        | 70               |       | 71           |         |
| 13  | TCYS24E112 | Lê Như Minh            | 12/28/2006 | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 14  | TCYS24E113 | Lê Phước Toàn          | 2/26/2003  | Nam       | 85            |   | 70      |   | 75        | 75               |       | 75           |         |
| 15  | TCYS24E114 | Nguyễn Minh Quân       | 9/30/2003  | Nam       | 60            |   | 60      |   | 60        | 75               |       | 69           |         |
| 16  | TCYS24E115 | Nguyễn Hoàng Cát Tường | 8/12/2003  | Nữ        | 85            |   | 83      |   | 85        | 80               |       | 82           |         |
| 17  | TCYS24E116 | Nguyễn Lê An           | 12/5/1997  | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 18  | TCYS24E117 | Huỳnh Thanh Sang       | 7/8/1992   | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 19  | TCYS24E118 | Trần Thị Kim Tuyền     | 11/21/1987 | Nữ        | 90            |   | 80      |   | 83        | 85               |       | 84           |         |
| 20  | TCYS24E119 | Ngô Thị Ngọc Diễm      | 4/1/1992   | Nữ        | 90            |   | 75      |   | 80        | 85               |       | 83           |         |
| 21  | TCYS24E120 | Huỳnh Chí Nguyên       | 12/17/1987 | Nam       | 70            |   | 60      |   | 63        | 70               |       | 67           |         |
| 22  | TCYS24E121 | Nguyễn Văn Tiến        | 6/5/2007   | Nam       | 90            |   | 60      |   | 70        | 80               |       | 76           |         |
| 23  | TCYS24E122 | Nguyễn Đình Quang Thái | 1/21/1999  | Nam       | 90            |   | 85      |   | 87        | 85               |       | 86           |         |
| 24  | TCYS24E123 | Nguyễn Dịch Long       | 1/21/2002  | Nam       | 90            |   | 60      |   | 70        | 80               |       | 76           |         |

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 18 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 18 ..... Vàng: 0 .....Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



Ths. Bs. La Thanh Chí Hiếu

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG  
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUỐC TẾ MEKONG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: TLS... ĐHT. NGOẠI (TCYS24E1)

| STT | MSHS       | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY SINH  | GIỚI TÍNH | ĐIỂM KIỂM TRA |   |          |   | ĐIỂM TBKT | ĐIỂM THI         |       | Điểm môn học | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------|--------|------------|-----------|---------------|---|----------|---|-----------|------------------|-------|--------------|---------|
|     |            |                   |        |            |           | HIỆ SỐ 1      |   | HIỆ SỐ 2 |   |           | Kết thúc môn học |       |              |         |
|     |            |                   |        |            |           | 1             | 2 | 1        | 2 |           | LẦN 1            | LẦN 2 |              |         |
| 1   | TCYS24E101 | Lê Minh           | Thức   | 10/16/2003 | Nam       | 10            |   | 60       |   | 73        | 70               |       | 71           |         |
| 2   | TCYS24E102 | Trương Đức        | Phượng | 9/26/1996  | Nam       | 80            |   | 80       |   | 80        | 65               |       | 71           |         |
| 3   | TCYS24E103 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trần   | 2/3/2002   | Nữ        |               |   |          |   |           |                  |       |              |         |
| 4   | TCYS24E104 | Nguyễn Tấn        | Lợi    | 6/5/2002   | Nam       | 80            |   | 70       |   | 73        | 70               |       | 71           |         |
| 5   | TCYS24E105 | Lương Ngọc        | Sơn    | 11/14/2001 | Nam       |               |   |          |   |           |                  |       |              |         |
| 6   | TCYS24E106 | Nguyễn Quốc       | Toàn   | 5/27/1996  | Nam       | .             |   |          |   |           |                  |       |              |         |
| 7   | TCYS24E107 | Nguyễn Thị Ngọc   | Anh    | 5/21/2005  | Nữ        | 60            |   | 80       |   | 73        | 70               |       | 71           |         |
| 8   | TCYS22E107 | Nguyễn Thị Cẩm    | Giang  | 7/6/1993   | Nữ        | 80            |   | 85       |   | 83        | 70               |       | 75           |         |
| 9   | TCYS24E108 | Nguyễn Vũ         | Khánh  | 6/13/1985  | Nam       | 80            |   | 70       |   | 73        | 75               |       | 74           |         |
| 10  | TCYS24E109 | Dương Thị Huyền   | Trang  | 11/8/1997  | Nữ        | 90            |   | 85       |   | 87        | 75               |       | 80           |         |
| 11  | TCYS24E110 | Mai Trường        | Thành  | 10/23/2000 | Nam       | 90            |   | 70       |   | 77        | 90               |       | 85           |         |
| 12  | TCYS24E111 | Dương Tiểu        | Long   | 11/22/1994 | Nam       | 80            |   | 70       |   | 73        | 80               |       | 77           |         |
| 13  | TCYS24E112 | Lê Nhật           | Minh   | 12/28/2006 | Nam       |               |   |          |   |           |                  |       |              |         |
| 14  | TCYS24E113 | Lê Phước          | Toàn   | 2/26/2003  | Nam       | 90            |   | 70       |   | 77        | 70               |       | 73           |         |
| 15  | TCYS24E114 | Nguyễn Minh       | Quân   | 9/30/2003  | Nam       | 60            |   | 60       |   | 60        | 75               |       | 69           |         |
| 16  | TCYS24E115 | Nguyễn Hoàng Cát  | Tương  | 8/12/2003  | Nữ        | 80            |   | 80       |   | 80        | 70               |       | 74           |         |
| 17  | TCYS24E116 | Nguyễn Lê         | An     | 12/5/1997  | Nam       |               |   |          |   |           |                  |       |              |         |
| 18  | TCYS24E117 | Huỳnh Thanh       | Sang   | 7/8/1992   | Nam       |               |   |          |   |           |                  |       |              |         |
| 19  | TCYS24E118 | Trần Thị Kim      | Tuyền  | 11/21/1987 | Nữ        | 90            |   | 80       |   | 83        | 90               |       | 87           |         |
| 20  | TCYS24E119 | Ngô Thị Ngọc      | Diễm   | 4/1/1992   | Nữ        | 90            |   | 70       |   | 77        | 75               |       | 76           |         |
| 21  | TCYS24E120 | Huỳnh Chí         | Nguyễn | 12/17/1987 | Nam       | 80            |   | 60       |   | 67        | 80               |       | 75           |         |
| 22  | TCYS24E121 | Nguyễn Văn        | Tiến   | 6/5/2007   | Nam       | 90            |   | 60       |   | 70        | 70               |       | 70           |         |
| 23  | TCYS24E122 | Nguyễn Đình Quang | Thái   | 1/21/1999  | Nam       | 90            |   | 85       |   | 87        | 90               |       | 89           |         |
| 24  | TCYS24E123 | Nguyễn Dịch       | Long   | 1/21/2002  | Nam       | 80            |   | 60       |   | 67        | 70               |       | 69           |         |

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 18 (điểm TBKT từ 50 trở lên). Dự thi: 18 ... Vắng: 0 .....Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Ths.Bs. La Thanh Chí Hiếu

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG  
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trưởng Phòng Đào tạo  
Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP

QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: T.T.L.S. PHÂN NHẠC NỔI (TCYS24E1)

| STT | MSHS       | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | GIỚI TÍNH | ĐIỂM KIỂM TRA |   |         |   | ĐIỂM TBKT | ĐIỂM THI         |       | Điểm môn học | GHI CHÚ |
|-----|------------|------------------------|------------|-----------|---------------|---|---------|---|-----------|------------------|-------|--------------|---------|
|     |            |                        |            |           | HỆ SỐ 1       |   | HỆ SỐ 2 |   |           | Kết thúc môn học |       |              |         |
|     |            |                        |            |           | 1             | 2 | 1       | 2 |           | LẦN 1            | LẦN 2 |              |         |
| 1   | TCYS24E101 | Lê Minh Thúc           | 10/16/2003 | Nam       | 70            |   | 60      |   | 63        | 75               |       | 70           |         |
| 2   | TCYS24E102 | Trương Đức Phương      | 9/26/1996  | Nam       | 80            |   | 80      |   | 80        | 70               |       | 74           |         |
| 3   | TCYS24E103 | Nguyễn Thị Ngọc Trân   | 2/3/2002   | Nữ        |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 4   | TCYS24E104 | Nguyễn Tấn Lợi         | 6/5/2002   | Nam       | 80            |   | 70      |   | 73        | 70               |       | 71           |         |
| 5   | TCYS24E105 | Lương Ngọc Sơn         | 11/14/2001 | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 6   | TCYS24E106 | Nguyễn Quốc Toán       | 5/27/1996  | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 7   | TCYS24E107 | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | 5/21/2005  | Nữ        | 60            |   | 80      |   | 73        | 75               |       | 74           |         |
| 8   | TCYS22E107 | Nguyễn Thị Cẩm Giang   | 7/6/1993   | Nữ        | 60            |   | 85      |   | 77        | 70               |       | 73           |         |
| 9   | TCYS24E108 | Nguyễn Vũ Khánh        | 6/13/1985  | Nam       | 90            |   | 70      |   | 77        | 75               |       | 76           |         |
| 10  | TCYS24E109 | Dương Thị Huyền Trang  | 11/8/1997  | Nữ        | 90            |   | 85      |   | 87        | 85               |       | 86           |         |
| 11  | TCYS24E110 | Mai Trường Thành       | 10/23/2000 | Nam       | 90            |   | 70      |   | 77        | 70               |       | 73           |         |
| 12  | TCYS24E111 | Dương Tiểu Long        | 11/22/1994 | Nam       | 90            |   | 70      |   | 77        | 70               |       | 73           |         |
| 13  | TCYS24E112 | Lê Như Minh            | 12/28/2006 | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 14  | TCYS24E113 | Lê Phước Toàn          | 2/26/2003  | Nam       | 90            |   | 70      |   | 77        | 75               |       | 76           |         |
| 15  | TCYS24E114 | Nguyễn Minh Quân       | 9/30/2003  | Nam       | 60            |   | 60      |   | 60        | 70               |       | 66           |         |
| 16  | TCYS24E115 | Nguyễn Hoàng Cát Tường | 8/12/2003  | Nữ        | 70            |   | 85      |   | 80        | 75               |       | 77           |         |
| 17  | TCYS24E116 | Nguyễn Lê An           | 12/5/1997  | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 18  | TCYS24E117 | Huỳnh Thanh Sang       | 7/8/1992   | Nam       |               |   |         |   |           |                  |       |              |         |
| 19  | TCYS24E118 | Trần Thị Kim Tuyền     | 11/21/1987 | Nữ        | 90            |   | 80      |   | 83        | 85               |       | 84           |         |
| 20  | TCYS24E119 | Ngô Thị Ngọc Diễm      | 4/1/1992   | Nữ        | 90            |   | 75      |   | 80        | 85               |       | 83           |         |
| 21  | TCYS24E120 | Huỳnh Chí Nguyên       | 12/17/1987 | Nam       | 90            |   | 60      |   | 70        | 70               |       | 70           |         |
| 22  | TCYS24E121 | Nguyễn Văn Tiến        | 6/5/2007   | Nam       | 90            |   | 60      |   | 70        | 65               |       | 67           |         |
| 23  | TCYS24E122 | Nguyễn Đình Quang Thái | 1/21/1999  | Nam       | 90            |   | 85      |   | 87        | 90               |       | 89           |         |
| 24  | TCYS24E123 | Nguyễn Dịch Long       | 1/21/2002  | Nam       | 70            |   | 60      |   | 63        | 70               |       | 67           |         |

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 18 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 18 Vàng: 0Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Ths.Bs. La Thanh Chí Hiếu

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG  
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu